



Trung tâm WTO và Hội nhập
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM – EU

Tóm tắt Chương 12 – Sở hữu trí tuệ

Chương 12 EVFTA tập trung tất cả các cam kết về sở hữu trí tuệ (SHTT) trong Hiệp định này. Đây là Chương lớn của EVFTA, với nhiều cam kết tập trung vào 03 nhóm (i) các vấn đề chung; (ii) các tiêu chuẩn bảo hộ đối với từng đối tượng quyền SHTT cụ thể; (iii) các biện pháp thực thi quyền SHTT.

1. Nhóm cam kết về các vấn đề chung

Phần nội dung này trong EVFTA tương đối ngắn gọn, tập trung vào các vấn đề chủ yếu sau:

- Nguyên tắc phù hợp WTO: EVFTA nhấn mạnh việc tiếp tục các cam kết về SHTT trong Hiệp định về các khía cạnh thương mại của quyền sở hữu trí tuệ của WTO (Hiệp định TRIPS)
- Nguyên tắc Tối huệ quốc (MFN): Việt Nam và EU cam kết dành cho công dân của nhau mức bảo hộ SHTT không kém hơn mức bảo hộ dành cho công dân của bất kỳ một nước thứ ba nào khác ngoài trừ các trường hợp ngoại lệ theo Điều 4, 5 TRIPS (bảo hộ theo hiệp định tư pháp quốc tế, bảo hộ các quyền của người biểu diễn, nhà sản xuất chương trình, nhà phát sóng mà không được quy định trong TRIPS...)
- Nguyên tắc cạnh quyền: Việt Nam và EU được quyền tự do quy định về cạnh quyền SHTT, miễn là phù hợp với TRIPS

Trên cơ bản thì các nguyên tắc này không tạo ra thay đổi gì lớn trong nghĩa vụ của Việt Nam về vấn đề này ngoài nguyên tắc về MFN, theo đó nếu Việt Nam có cam kết mức nào cao hơn bảo hộ SHTT cho bất kỳ đối tác nào trong các Thỏa thuận sau này (ví dụ TPP) thì cũng phải cho đối tác EU hưởng mức tương tự.

2. Nhóm các cam kết về tiêu chuẩn bảo hộ đối với từng đối tượng quyền SHTT

EVFTA có cam kết về các tiêu chuẩn bảo hộ đối với từng loại trong số 08 đối tượng quyền SHTT (quyền tác giả và quyền liên quan, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế, thiết kế mạch tích hợp, bí mật kinh doanh và giống cây trồng).

Tuy nhiên, phần nhiều trong số các cam kết này cơ bản nhắc lại các nội dung tương ứng của TRIPS hoặc chỉ có bổ sung nhỏ. Dưới đây là tóm tắt một số các cam kết đáng chú ý về các tiêu chuẩn bảo hộ SHTT trong EVFTA:

2.1. Chỉ dẫn địa lý

Chỉ dẫn địa lý là đối tượng SHTT mà EU đặc biệt quan tâm, do khối này có khá nhiều các sản phẩm được bảo hộ dưới dạng chỉ dẫn địa lý. Trong EVFTA, cam kết về chỉ dẫn địa lý cũng thể hiện rõ sự quan tâm này, với các cam kết khá đặc thù.

Về đối tượng bảo hộ, các cam kết về chỉ dẫn địa lý trong EVFTA chỉ áp dụng đối với 04 nhóm sản phẩm:

- Rượu vang
- Đồ uống có cồn
- Nông sản
- Thực phẩm.

Trên thực tế thì 04 nhóm này cũng bao quát gần như phần lớn các sản phẩm có thể là đối tượng của chỉ dẫn địa lý.

Về cơ chế bảo hộ, tuy không đề cập trực tiếp nhưng EVFTA yêu cầu việc bảo hộ chỉ dẫn địa lý theo cơ chế riêng, độc lập với nhãn hiệu thông qua cam kết về quy trình công nhận chỉ dẫn địa lý. Trên thực tế, hiện cả EU và Việt Nam hiện đều bảo hộ chỉ dẫn địa lý theo một cơ chế riêng, độc lập với các đối tượng SHTT khác trong khi Hoa Kỳ và một số nước khác lại bảo hộ chỉ dẫn địa lý như là một loại của nhãn hiệu, theo cơ chế bảo hộ chung của nhãn hiệu). Vì vậy cam kết về vấn đề này thực chất là để ràng buộc Việt Nam trong các cam kết, đàm phán sau này liên quan tới chỉ dẫn địa lý với các đối tác khác.

Về mối quan hệ với nhãn hiệu, EVFTA ghi nhận quyền được bảo hộ của các nhãn hiệu dù có tên gọi giống với chỉ dẫn địa lý nhưng đã được đăng ký và bảo hộ hợp pháp trước thời điểm EVFTA có hiệu lực hoặc trước ngày đơn yêu cầu bảo hộ chỉ dẫn địa lý đó được nộp cho cơ quan có thẩm quyền.

Về các trường hợp được bảo hộ đương nhiên, Chương 12 EVFTA có 02 Phụ lục GI-I và GI-II trong đó liệt kê 171 chỉ dẫn địa lý của EU và 39 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam (gồm tên gọi, địa phương xuất xứ, nước xuất xứ) mà hai Bên cam kết bảo hộ đương nhiên, không cần qua các thủ tục thẩm định, thông báo, khiếu nại... theo quy trình thông thường. Theo cam kết tại EVFTA thì Danh mục các chỉ dẫn địa lý được bảo hộ đương nhiên này có thể được rà soát lại bởi Nhóm công tác về SHTT (trong đó có chỉ dẫn địa lý) của EVFTA. EVFTA thậm chí còn có các quy tắc bảo hộ riêng đối với các chỉ dẫn địa lý thuộc nhóm được liệt kê này (ví dụ chủ thể quyền phải được phép ngăn cản việc sử dụng các chỉ dẫn địa lý này cho các sản phẩm không xuất phát từ nước xuất xứ được liệt kê, ngăn cản việc sử dụng các thiết kế hoặc trình bày theo bất kỳ cách nào khiến người tiêu dùng nhầm lẫn về xuất xứ của sản phẩm vốn không có xuất xứ tại đó...)

Về cơ chế đăng ký và bảo hộ thông thường, theo EVFTA, Việt Nam và EU phải thiết lập cơ chế đăng ký và bảo hộ chỉ dẫn địa lý cho ít nhất là 04 nhóm đối tượng thuộc diện điều chỉnh (rượu, đồ uống có cồn, nông sản, thực phẩm) bảo đảm các yêu cầu:

- Phải có một hệ thống đăng ký liệt kê rõ các chỉ dẫn địa lý đang được bảo hộ trên lãnh thổ của mình
- Quy trình thẩm định hành chính để đưa hoặc duy trì một chỉ dẫn địa lý trên hệ thống đăng ký phải cho phép xác định được một sản phẩm có xuất xứ tại một khu vực địa lý nhất định và có chất lượng, uy tín, đặc điểm đặc thù chủ yếu nhờ vào việc sản phẩm có xuất xứ từ khu vực địa lý đó;
- Phải có quy trình cho phép các tổ chức, cá nhân có lợi ích liên quan được lên tiếng phản đối và được lắng nghe;
- Phải có quy trình cho phép điều chỉnh, hoặc đưa ra khỏi hệ thống đăng ký sau khi cân nhắc các ý kiến phản đối của các bên có lợi ích cũng như ý kiến phản biện của chủ thể quyền.

Về việc thực thi, EVFTA yêu cầu Việt Nam và EU phải có cơ chế pháp lý cho phép ngăn chặn việc sản xuất, đóng gói, mua bán, quảng cáo sai, lừa đảo hoặc gây hiểu nhầm về nguồn gốc của thực phẩm. EVFTA đồng thời cũng nhấn mạnh các sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý được bảo hộ phải tuân thủ các yêu cầu về chất lượng liên quan theo pháp luật nước sở tại.

2.2. Quyền tác giả và các quyền liên quan

EVFTA có cam kết cụ thể về nội dung và phạm vi các quyền được bảo hộ và các chủ thể được bảo hộ quyền liên quan tới khía cạnh quyền tác giả và quyền liên quan trong

đó có các nội dung đáng chú ý, có mức yêu cầu cao hơn TRIPS và pháp luật Việt Nam sau đây:

- Trong vòng **03 năm** kể từ ngày EVFTA có hiệu lực, Việt Nam phải tham gia 02 hiệp định của WIPO về quyền tác giả và quyền liên quan mà hiện Việt Nam chưa phải là thành viên, bao gồm: WIPO Copyright Treaty - WCT và WIPO Performances and Phonograms Treaty – WPPT. Điều này cũng đồng nghĩa với việc Việt Nam phải đáp ứng các tiêu chuẩn bảo hộ trong 02 Hiệp định này sau thời điểm gia nhập;
- Việt Nam cần bổ sung các quy định chi tiết hơn theo EVFTA về một số khía cạnh quyền tác giả và quyền liên quan (ví dụ quyền sao chép, quyền phân phối, quyền của người biểu diễn, quyền của nhà sản xuất, định nghĩa bản sao, hình thức chuyển quyền sở hữu...);
- Việt Nam cần quy định phạm vi rộng hơn về các hành vi xâm phạm các biện pháp kỹ thuật bảo vệ quyền tác giả (PTMs) và các biện pháp kỹ thuật bị xâm phạm so với quy định của pháp luật nội địa; quy định chi tiết hơn về định nghĩa và việc bảo vệ thông tin quản lý quyền theo EVFTA
- Việt Nam có thể quy định về quyền của nghệ sĩ đối với việc bán lại tác phẩm, tuy nhiên đây là quyền, không phải nghĩa vụ bắt buộc

2.3. Nhãn hiệu

Cam kết về nhãn hiệu trong EVFTA có một số điểm mới (so với pháp luật hiện hành) đáng chú ý sau đây:

- Về thủ tục đăng ký nhãn hiệu: Việt Nam phải quy định về việc nếu từ chối đăng ký thì phải thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do
- Về hệ thống cơ sở dữ liệu về nhãn hiệu: Việt Nam phải bảo đảm xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đầy đủ, cập nhật, dễ tra cứu về tất cả các nhãn hiệu đang được bảo hộ;
- Nhãn hiệu nổi tiếng: Việt Nam cần làm rõ hơn các tiêu chí đánh giá nhãn hiệu nổi tiếng và quy trình công nhận nhãn hiệu nổi tiếng
- Căn cứ thu hồi nhãn hiệu: Việt Nam cần quy định rõ hơn về tiêu chí “sử dụng thực thụ”

2.4. Kiểu dáng công nghiệp

Cam kết về kiểu dáng trong EVFTA có một số điểm mới (so với pháp luật hiện hành) đáng chú ý sau đây:

- Việt Nam phải gia nhập và bảo đảm thực thi các quy định của Hiệp định Hague (La Hay) về đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp
- Việt Nam phải quy định rõ hơn về việc bảo hộ kiểu dáng tổng thể và kiểu dáng linh kiện thành phần (thông qua tiêu chí “nhìn thấy được”)
- Việt Nam cần quy định rõ hơn về việc kiểu dáng công nghiệp cũng có thể là đối tượng được bảo hộ theo quyền tác giả

2.5. Sáng chế

EVFTA có một số cam kết mới (so với pháp luật hiện hành của Việt Nam) đáng chú ý sau đây:

- Quyền áp dụng Tuyên bố DOHA để tiếp cận những sáng chế về dược phẩm phục vụ cho lợi ích cộng đồng (đặc biệt là các ngoại lệ về quyền sử dụng các sáng chế dược phẩm)
- EVFTA yêu cầu Việt Nam phải có quy định cho phép “bù đắp” cho các trường hợp thời gian bảo hộ sáng chế bị rút ngắn do chậm trễ trong thủ tục cấp phép lưu hành (nhưng không ràng buộc về cách thức “bù đắp”)

2.6. Về các trường hợp miễn trách đối với nhà cung cấp dịch vụ Internet

Đối với các nhà cung cấp dịch vụ trung gian trên Internet, liên quan tới các trường hợp vi phạm quyền SHTT trên không gian Internet, EVFTA có một số cam kết về giới hạn miễn trách của các nhà cung cấp dịch vụ về các vi phạm này với một số nội dung khác biệt so với quy định hiện tại của pháp luật Việt Nam. Cụ thể:

- *Về các trường hợp miễn trách:* trong khi PLVN quy định về các trường hợp buộc phải chịu trách nhiệm (suy đoán là các trường hợp khác sẽ không phải chịu trách nhiệm) còn EVFTA lại quy định về các trường hợp bắt buộc phải được loại trừ hoặc miễn trách;
- *Về quyền yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ trung gian phải hành động để chấm dứt, ngăn chặn các hành vi vi phạm SHTT:* Pháp luật Việt Nam đã quy định phù hợp EVFTA, theo đó nhà cung cấp dịch vụ phải (i) gỡ bỏ và xoá nội dung thông tin số vi phạm quyền tác giả, quyền liên quan, cắt, ngừng và tạm ngừng đường truyền Internet, đường truyền viễn thông, (ii) cung cấp thông tin khách hàng khi nhận được yêu cầu bằng văn bản của Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc Thanh tra Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác

- Trường hợp trực tiếp thực hiện hành vi vi phạm quyền SHTT thì nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm cho hành vi của mình như thông thường (chấm dứt hành vi vi phạm, bồi thường thiệt hại...)

3. Nhóm các cam kết về thực thi quyền SHTT

Thực thi quyền SHTT luôn là vấn đề khúc mắc trong thực tế thi hành pháp luật về SHTT, vì vậy cũng là chủ đề được phía EU chú trọng đàm phán trong EVFTA. Về cơ bản, EVFTA đưa ra các yêu cầu về thực thi SHTT theo hướng nghiêm khắc hơn, trao quyền cao hơn cho chủ thể thực thi (đặc biệt tại biên giới) và chủ sở hữu quyền, đồng thời nâng mức trách nhiệm, biện pháp trừng phạt đối với chủ thể có hành vi vi phạm các quyền SHTT.

3.1. Về các biện pháp thực thi dân sự

EVFTA có một số cam kết mới đáng chú ý so với pháp luật hiện hành của Việt Nam sau đây:

- *Về các biện pháp khẩn cấp tạm thời* áp dụng để ngăn chặn kịp thời hành vi vi phạm: EVFTA đòi hỏi phải cho chủ thể quyền yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp này vào bất kỳ thời điểm nào (chứ không chỉ là khi hoặc sau khi đã khởi kiện vụ việc dân sự tại Tòa án) và mở rộng các tình huống cho phép yêu cầu biện pháp tạm thời (thay vì chỉ 2 tình huống như Việt Nam quy định hiện nay)
- *Về nghĩa vụ cung cấp thông tin*: EVFTA có quy định cụ thể về các trường hợp Tòa án được quyền yêu cầu các bên cung cấp thông tin về hành vi vi phạm trong vụ việc đang xem xét (trong khi pháp luật Việt Nam cho Tòa án quyền yêu cầu không hạn chế); EVFTA mở rộng phạm vi các đối tượng phải cung cấp thông tin cho Tòa án theo yêu cầu của Tòa (theo pháp luật Việt Nam thì hiện Tòa chỉ có quyền yêu cầu bên đương sự cung cấp thông tin)
- *Về quyền của Tòa án*: EVFTA yêu cầu Tòa án phải có quyền ra lệnh cấm, thu giữ hàng hóa vi phạm SHTT đối với không chỉ các chủ thể vi phạm (như pháp luật Việt Nam hiện đang quy định) mà còn cả đối với các chủ thể làm dịch vụ lưu giữ, vận chuyển, quản lý hàng hóa vi phạm mà không phải là chủ thể vi phạm; EVFTA còn yêu cầu Tòa án được quyền ra các lệnh cấm đối với các hành vi vi phạm tương tự sau đó (trong khi theo pháp luật hiện hành thì Tòa án sẽ phải xét xử lại các hành vi này rồi mới áp dụng lệnh cưỡng chế được)

- Về các biện pháp xử lý thay thế: EVFTA khuyến nghị Việt Nam cho phép áp dụng biện pháp bồi thường bằng tiền để thay thế cho các biện pháp khắc phục khác.
- Về việc xác định thiệt hại làm cơ sở để bồi thường: EVFTA yêu cầu Việt Nam phải phân biệt cách xác định thiệt hại trong trường hợp người vi phạm biết hoặc có cơ sở để biết về việc mình đang vi phạm và trường hợp người vi phạm không biết rằng mình đang vi phạm (hiện Việt Nam chưa phân biệt hai trường hợp này);
- Về nguyên tắc suy đoán chủ thể quyền tác giả trong tố tụng về SHTT: EVFTA đặt ra quy tắc về suy đoán quyền, theo đó trừ khi có chứng cứ ngược lại, người có tên trên tác phẩm sẽ được suy đoán là tác giả;

3.2. Các biện pháp thực thi tại biên giới

EVFTA có cam kết mới đáng chú ý liên quan tới *sự tham gia của cơ quan hải quan* trong thực thi quyền SHTT tại biên giới. Cụ thể, EVFTA yêu cầu cơ quan hải quan phải tham gia tích cực, hợp tác với chủ thể quyền để thực hiện thực thi quyền SHTT tại biên giới (trong khi hiện Việt Nam mới chỉ quy định theo chiều ngược lại, rằng chủ thể quyền có thể tham gia cùng cơ quan hải quan, còn cơ quan này vẫn chủ động thực hiện việc của mình)